ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3697 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4069/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9223/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường *(có Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mã số 1.004694, 1.004478 tại Phụ lục VII lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, Trung tâm PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Mã TTHC	Tên Quy trình	Lĩnh vực	Quyết định công bố thủ tục hành chính
A		**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**	Thủy sản và Kiểm ngư	
1	1.004694	Công bố mở cảng cá loại I, loại II		Quyết định số 4069/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
B		**Thủ tục hành chính cấp xã**	Thủy sản và Kiểm ngư	
1	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III		Quyết định số 4069/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công bố mở cảng cá loại I, loại II (1.004694)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** (20 giờ làm việc) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. Trong đó: **2,0** ngày làm việc tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, **0,5** ngày làm việc tại UBND thành phố.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
I	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		**1,0 giờ**	
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.	1,0 giờ	- Hồ sơ - Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; - Các văn bản, giấy tờ liên quan theo quy định.
II	**TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**		**15 giờ**	
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng Tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá - Chi cục Thủy sản	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	1,0 giờ	- Mẫu số 02.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo

Thứ tự công việc	**Đơn vị/người thực hiện**	**Nội dung công việc**	**Thời gian thực hiện** *(giờ làm việc)*	**Kết quả thực hiện**
Bước 2.2	Công chức Phòng Tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá - Chi cục Thủy sản	Xem xét, thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Hướng dẫn trực tiếp hoặc văn bản cho tổ chức/cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Tham mưu Lãnh đạo Phòng Tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá dự thảo quyết định công bố mở cảng cá - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo phòng Tàu cá cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá xem xét - Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	12 giờ	Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 - Dự thảo Quyết định công bố mở cảng cá - Các giấy tờ liên quan theo quy định.
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng Tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá - Chi cục Thủy sản	Thẩm định, xem xét trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản tờ trình và dự thảo Quyết định công bố mở cảng cá	0,5 giờ	
Bước 2.4	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	- Xem xét, Ký nháy tờ trình và dự thảo quyết định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình *chủ tịch UBND thành phố* phê duyệt	0,5 giờ	
Bước 2.5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt văn bản trình *Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả TTHC*	0,5 giờ	
Bước 2.6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
III	**TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**		**4,0 giờ**	
Bước 3.1	Lãnh đạo và Chuyên viên Văn phòng UBND thành phố	Kiểm tra, xem xét, xử lý hồ sơ, ký thẩm định và trình chủ tịch UBND thành phố phê duyệt Quyết định công bố mở cảng cá	3,0 giờ	- Hồ sơ. - Quyết định công bố mở cảng cá - Các giấy tờ liên quan theo quy định.
Bước 3.2	Chủ tịch UBND thành phố	Ký Quyết định công bố mở cảng cá	0,5 giờ	
Bước 3.3	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND thành phố	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	0,5 giờ	
IV	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**			
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.		- Hồ sơ; -Quyết định công bố mở cảng cá - Các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ**	

2. Công bố mở cảng cá loại III (1.004478)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** (20 giờ làm việc) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
I	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		**2,0 giờ**	
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.	2,0 giờ	- Hồ sơ - Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; - Các văn bản, giấy tờ liên quan theo quy định.
II	**TẠI PHÒNG CHUYÊN MÔN VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP XÃ**		**16 giờ**	
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	2,0 giờ	- Mẫu số 02.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*	Kết quả thực hiện
Bước 2.2	Công chức Phòng chuyên môn Nông nghiệp và Môi trường cấp xã	Xem xét, thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Hướng dẫn trực tiếp hoặc văn bản cho tổ chức/cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Tham mưu Lãnh đạo dự thảo quyết định công bố mở cảng cá - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo phòng xem xét - Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	12 giờ	Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 - Dự thảo Quyết định công bố mở cảng cá - Các giấy tờ liên quan theo quy định.
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Nông nghiệp và môi trường cấp xã	Thẩm định, xem xét trình Lãnh đạo UBND cấp xã dự thảo Quyết định công bố mở cảng cá	2,0 giờ	
III	**TẠI UBND CẤP XÃ**		**2,0 giờ**	
Bước 3.1	Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND	Kiểm tra, xem xét, xử lý hồ sơ, ký thẩm định và trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt Quyết định công bố mở cảng cá	1,0 giờ	- Hồ sơ. - Quyết định công bố mở cảng cá - Các giấy tờ liên quan theo quy định.
Bước 3.2	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký Quyết định công bố mở cảng cá	0,5 giờ	
Bước 3.3	Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp xã	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	0,5 giờ	
IV	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**			
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC;		- Hồ sơ; -Quyết định

Thứ tự công việc	**Đơn vị/người thực hiện**	**Nội dung công việc**	**Thời gian thực hiện** *(giờ làm việc)*	**Kết quả thực hiện**
	tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.		công bố mở cảng cá - Các mẫu phiếu, giấy tờ liên quan theo quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ**	